

Án số: 54/2019/HSST
Ngày 8/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thanh.

Ông Lê Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Kiên Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/10/2019, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 09 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ. Sinh năm: 1984. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lái xe.

Họ và tên bố: Nguyễn Văn Đ. Sinh năm 1957. Ông Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba.

Họ và tên mẹ: Hoàng Thị L. Sinh năm 1957.

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Họ và tên vợ: Lê Thị T. Sinh năm: 1988.

Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2019 đến ngày 26/5/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:** Cháu Luyện Tiến Đ (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật:

Chị Lưu Thị L, Sinh năm 1983 và anh Luyện Văn Đ, Sinh năm 1979

Đều trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Anh Đ ủy quyền cho chị L theo giấy ủy quyền ngày 16/6/2019.

Chị L và anh Đ đều vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lê Thị T, Sinh năm 1988. *Có mặt*

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Ông Vũ Văn V, Sinh năm 1957
- Bà Nguyễn Thị T, Sinh năm 1957
- Anh Dương Văn T, Sinh năm 1986

Đều trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Văn T, Sinh năm 1973

Trú tại: thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Hoàng Văn Q, Sinh năm 1976

Trú tại: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên có giấy phép lái xe hạng A1, C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 03/11/2016, có giá trị đến ngày 03/11/2021.

Sáng ngày 17/5/2019, Đ điều khiển xe ô tô biển số 89C- 187.02 đi chở gạch từ công ty gạch Thành Đạt ở xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên về đổ cho gia đình anh Dương Văn T, sinh năm 1986 ở thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Đến hơn 9 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô biển số 89C- 187.02 chở gạch đi vào đường bê tông theo hướng từ cầu Lực Điền tiến về xóm Cầu ở thôn Đ, khi cách nhà anh T khoảng 50 mét, Đ thấy có bãi đất trống ở lề đường bên trái giáp với con sông Bắc Hưng Hải, Đ lùi xe ô tô vào bãi đất trống, rồi đánh lái để quay đầu xe ô tô hướng về phía cầu Lực Điền, đuôi xe hướng về nhà anh T (mục đích điều khiển xe ô tô đi lùi đến nhà anh T đổ gạch sau đó lái xe ô tô đi thẳng về hướng cầu Lực Điền), đúng lúc đó chị Lưu Thị L, sinh năm 1983 ở cùng thôn Đ, xã T, huyện Y điều khiển xe mô tô biển số 89F1- 218.65 chở con trai là cháu Luyện Tiến Đ, sinh năm 2017 ngồi phía trước trên bụng xe mô tô di chuyển theo chiều từ nghĩa trang thôn Đ hướng về cầu Lực Điền đi tới cách đuôi xe ô tô của Đ điều khiển khoảng 7 mét thì thấy xe ô tô của Đ đang tiến lên thì dừng lại và đi giật lùi về phía của mình, chị L dừng xe bấm còi và kêu to để báo hiệu cho Đ biết nhưng Đ không nghe và không nhìn thấy chị L nên vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô đi lùi, lúc này chị L dùng hai chân đẩy lùi xe mô tô của mình lại, nhưng do vận tốc lùi của xe ô tô lớn hơn xe mô tô nên đuôi xe ô tô biển số 89C- 187.02 do Đ điều khiển đâm vào đầu xe mô tô của chị L, làm xe mô tô và cháu Đ đổ xuống lòng đường bị bánh xe ô tô phía sau bên phải chèn vào làm cháu Đ chết tại chỗ, còn chị L thì nhảy được ra khỏi xe mô tô, tránh được không bị thương tích gì. Đến lúc này Đ mới biết đã gây ra tai nạn nên xuống xe đi ra phía sau ô tô thấy bánh xe ô tô đang đè lên cháu Đ và xe mô tô, nghĩ cháu Đ còn sống, Đ quay lại cabin cho xe ô tô tiến lên phía trước khoảng 2 mét thì tắt máy, xuống xe ra sau ô tô kiểm tra thì thấy cháu Đ đã chết, thấy vậy Đ đi đến Công an huyện Yên Mỹ đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, trải bê tông phẳng có chiều rộng mặt đường là 3 mét (m), không có chướng ngại vật trên mặt đường làm ảnh hưởng tầm quan sát của người tham gia giao thông.

Khám nghiệm tử thi cháu Luyện Tiến Đ xác định: Tử thi hai mắt nhắm hờ, nhãn cầu không bị vỡ. Tai phải không có máu, tai trái không có máu. Hai lỗ mũi, miệng có máu. Toàn bộ vùng đầu, mặt có đám sây sát da, rách toác da đầu. Vùng ngực, vai phía trước, mặt trước 1/3 trên cánh tay phải cách đường giữa có đám sây sát da. Mặt ngoài đoạn 2/3 dưới cẳng tay, mu bàn tay có đám sây sát rách da. Mặt trước móm vai, đoạn 1/3 trên cánh tay trái có đám sây sát da. Vùng cẳng tay trái sát nếp nắn cổ tay có đám sây sát da. Mặt trước 2/3 trên đùi phải có đám sây sát rách da. Mặt ngoài đùi trái cách xương cánh chậu 5cm có vết sây sát da, bầm tím. Phía sau lưng, thắt lưng bên phải cách đường giữa 4cm, sát mào chậu phải có đám sây sát da. Phía sau lưng bên trái, cách đường giữa 2cm, cách mào chậu trái 6cm có đám sây sát trợt da. Kiểm tra bộ phận sinh dục ngoài không bị tổn thương, hậu môn bài tiết phân. Tại đốt số 1 ngón 5 bàn tay phải có vết rách da sâu. Mô kiểm tra tại vị trí vết thương vùng đầu, thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ sập lún, làm tổ chức não bật ra ngoài.

Bản kết luận giám định pháp y số 103/PC09 ngày 21/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: nguyên nhân chết của cháu Luyện Tiến Đ là: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, trên người đa chấn thương. Thê loại chết: Không tự nhiên.

Ngoài ra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ cũng đã tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông là xe ô tô biển số 89C-187.02 và mô tô biển số 89F1- 218.65.

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho bố mẹ cháu Luyện Tiến Đ tổng số tiền 150.000.000 đồng. Phía gia đình người bị hại đã chấp nhận bồi thường, nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ.

Ngày 31/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ trao trả chiếc xe ô tô biển số 89C- 178.02 cùng các giấy tờ liên quan cho Nguyễn Văn Đ; trao trả chiếc xe mô tô biển số 89F1- 218.65 cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là anh Luyện Văn Đ. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-YM ngày 9/9/2019 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của đại diện bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 330121010849 mang tên Nguyễn Văn Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 03/11/2016.

- Bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án và xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T có mặt xác định không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền đã dùng để bồi thường cho gia đình bị hại cùng với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt đại diện bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra đại diện bị hại và những người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, quan điểm rõ ràng và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô và xe mô tô, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe hạng A1,C được cấp ngày 03/11/2010, có giá trị đến ngày 03/11/2021. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 17/5/2019, tại đường bê tông thuộc thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Đ có hành vi điều khiển lùi xe ô tô biển số 89C- 187.02 không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, hậu quả làm cháu Luyến Tiến Đ tử vong.

Hành vi điĐầu khiỐn lùi xe « t« thiếu chú ý quan sát phía sau, khi lùi xe không có người chỉ dẫn và không bật tín hiệu cảnh báo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có bằng lái xe ô tô hợp lệ nên nhận thức được sự nguy hiểm cho người khác khi điều khiển phương tiện giao thông, nhận thức được hành vi điĐầu khiỐn lùi xe « t« không tuân thủ đầy đủ các quy tắc là có khả năng gây nguy hiểm cho người khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Bị cáo đã ra đầu thú; Đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo phạm tội lỗi vô ý, có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 330121010849 mang tên Nguyễn Văn Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 03/11/2016.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 330121010849 mang tên Nguyễn Văn Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 03/11/2016.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

